TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số : 51/2017/DS-ST
Ngày : 20-9-2017
V/V tranh chấp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Bé

Ông Trần Mạnh Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý 131/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2017 về "tranh chấp hụi" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm D. Địa chỉ: ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Kim H. Địa chỉ: ấp X, thị trấn V, huyện T, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Đỗ Thị Trúc P.
Ông Nguyễn Văn D.
Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn D: Bà Đỗ Thị Trúc P.
Cùng địa chỉ: ấp 7, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08-8-2017; 30-8-2017; 08-9-2017, của bà Nguyễn Thị Cẩm D và quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Kim H là người đại diện của nguyên đơn trình bày: Bà Nguyễn Thị Cẩm D làm chủ hụi thì bà Đỗ Thị Trúc P, ông Nguyễn Văn D có tham gia chơi hụi và còn nợ tiền hụi của bà D, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ 1: Hụi khui vào ngày 19 tháng 01 năm 2016, (nhằm ngày 10 tháng 12 năm 2015 Âm lịch), gồm có 20 hụi viên, bà P có tham gia 4 phần vào dây hụi, hụi 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) nếu hụi sống, còn hụi chết thì đóng hụi 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng), chủ hụi không lấy tiền hoa hồng,

mãn hụi vào ngày 01 tháng 8 năm 2017, (Nhằm ngày 10 tháng 6 năm 2017 Âm lịch, bà P đóng hụi 1 lần hụi sống.

- Bà P hốt hụi lần thứ nhất: Ngày 17 tháng 02 năm 2016, (nhằm ngày 10 tháng 01 năm 2016 Âm lịch), bà P hốt được số tiền là 576.000.000 đồng (năm trăm bảy mươi sáu triệu đồng). Sau khi hốt hụi bà Pđóng được 16 kỳ hụi, bà P còn nợ 2 kỳ hụi chết là 72.000.000 đồng.

- Bà P hốt hụi lần thứ hai: Ngày 16 tháng 4 năm 2016, (nhằm ngày 10 tháng 3 năm 2016 Âm lịch), bà P hốt được số tiền là 660.000.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi triệu đồng), bà P đóng được 14 kỳ hụi, bà P còn nợ 02 kỳ hụi chết là 72.000.000 đồng.

- Bà P hốt hụi lần thứ ba: Ngày 14 tháng 6 năm 2016, (nhằm ngày 10 tháng 5 năm 2016 Âm lịch), bà P hốt được số tiền là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), đóng sáu kỳ hụi sống, bà P còn nợ 2 kỳ hụi chết là 72.000.000 đồng.

- Bà P hốt hụi lần thứ tư: Ngày 10 tháng 10 năm 2016, (nhằm ngày 10 tháng 9 năm 2016 Âm lịch), bà P hốt được số tiền là 624.000.000 đồng (Sáu trăm hai mươi bốn triệu đồng), bà Pg có nghĩa vụ đóng hụi sống 10 lần. Sau khi hốt hụi bà P đóng chết được 8 lần hụi, bà Phượng còn nợ 2 kỳ hụi chết là 72.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 2: Ngày 02 tháng 4 năm 2016, (nhằm ngày 25 tháng 02 năm 2016 Âm lịch), bà P có tham gia 1 phần hụi, loại hụi 30.000.000 đồng nếu hụi sống, còn hụi chết thì đóng tiền hụi là 36.000.000 đồng, chủ hụi không lấy tiền hoa hồng, hụi gồm 20 phần, mãn hụi ngày 14 tháng 10 năm 2017, bà P đóng hụi 8 lần hụi sống, còn 08 lần hụi chết. Đến ngày 25 tháng 10 năm 2016, (Nhằm ngày 25 tháng 9 năm 2016 Âm lịch), bà P hốt được số tiền là 612.000.000 đồng (Sáu trăm mười hai triệu đồng), bà P còn nợ 02 lần với số tiền là 72.000.000 đồng.

Bà D yêu cầu ông Nguyễn Văn D, bà Đỗ Thị Trúc P trả tiền hụi của hai dây hụi là 360.000.000 đồng và lãi chậm trả 1,3%/ tháng/01 tháng (180.000.000/1tháng x 1,3% là 2.340.000 đồng (10/6/2017(AL) đến 10/6/2017(AL) tháng nhuần; là 360.000.000 đ x 1,3% x 01 tháng (10/7/2017 (AL)) là 4.680.000 đồng, tổng cộng số tiền tiền lãi là 7.020.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 367.020.000 đồng, yêu cầu trả trong thời gian một tháng.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày: Bà D yêu cầu ông Nguyễn Văn D, bà Đỗ Thị Trúc P tiền nợ hụi của hai dây hụi là 360.000.000 đồng và lãi chậm trả 0,8/tháng/01 tháng (180.000.000/1 tháng x 0,8% là 1.440.000 đồng; là 360.000.000 đ x 0,8% x 01 tháng (10/7/2017 (AL)) là 2.880.000 đồng, tổng cộng số tiền lãi là 4.320.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 364.320.000 đồng (ba trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm hai chục ngàn đồng), yêu cầu trả trong thời gian một tháng.

Bà Đỗ Thị Trúc P là bị đơn và là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn D trình bày: Bà Nguyễn Thị Cẩm D làm chủ hụi thì bà có tham gia chơi hụi và còn nợ tiền hụi của bà D, hai dây hụi là 360.000.000 đồng, bà còn nợ hai kỳ là 72.000.000 đồng chưa đến hạn thanh toán. Việc chơi hụi bà lấy tiền cho người khác vay tiền, nhưng người ta không trả cho bà, hiện nay bà cũng kiện họ ra

Tòa án. Nay hoàn cảnh khó khăn bà và ông D xin bà D trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi xong nợ.

Tại phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ của vụ án và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Cẩm D khởi kiện bà Đỗ Thị Trúc P và ông Nguyễn Văn D về việc "tranh chấp hụi" được quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy bà D yêu cầu bà P và ông D trả nợ hụi 360.000.000 đồng, tính lãi chậm trả là 4.320.000 đồng. Bà D yêu cầu trả một lần, bà P xin trả dần mỗi tháng trả 10.000.000 đồng đến khi xong nợ nhưng nguyên đơn không đồng ý và không phù hợp với quy định của pháp luật. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D.

Đây là số nợ hụi trong thời kỳ hôn nhân nên cần buộc bà P và ông D phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà D tiền hụi là 360.000.000 đồng và lãi chậm trả là 4.320.000 đồng, tổng cộng vốn hụi và lãi là 364.320.000 đồng theo quy định tại Điều 288, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015, khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà D được chấp nhận, bà D không phải chịu án phí. Bà P và ông D phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% giá trị tài sản tranh chấp của 364.320.000 đồng. Tuy nhiên, do bà P và ông D có hoàn cảnh khó khăn nên cần giảm 50% án phí cho bà Pvà ông D theo khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 288, 468, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm D về việc "tranh chấp hụi" đối với bà Đỗ Thị Trúc P và ông Nguyễn Văn D.

Buộc bà Đỗ Thị Trúc P và ông Nguyễn Văn D phải liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị Cẩm D vốn hụi là 360.000.000 đồng và lãi chậm trả là 4.320.000 đồng,

tổng cộng: 364.320.000 đồng (ba trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm hai chục ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, (quyết định) có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà P, ông D phải liên đới nộp 9.108.000 đồng (chín triệu một trăm lẽ tám ngàn đồng) đã được miễn 50% án phí dân sơ thẩm án. Bà D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.560.000 đồng (mười một triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007774 ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

4. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Các đương sự
-Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Bảo Trí